CÁC BIỆN PHÁP PHÁP LÝ NHẰM HẠN CHẾ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

*(TỪ THỰC TIỄN NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG)*

(Phần 2)

ThS. NCS. Phan Ngọc Hà

**Chương 1**

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG**

**TÍN DỤNG NGÂN HÀNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÁP LÝ**

**1.1.2 Các dấu hiệu nhận biết rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng**

Rủi ro tín dụng ngân hàng là loại rủi ro phát sinh do khách hàng không còn khả năng chi trả. Vì vậy, việc kiểm tra khách hàng thường xuyên là cách tốt nhất để phát hiện nhanh chóng những dấu hiệu này. Sau đây là một số dấu hiệu thường thấy từ phía khách hàng cần được kiểm tra:

*Từ báo cáo tài chính:* Ngân hàng không nhận được cáo báo cáo tài chính từ người vay một cách kịp thời, tiền mặt của khách hàng giảm, khả năng thanh khoản hoặc vốn lưu động giảm, những thay đổi nhanh chóng của tài sản cố định, xuất hiện những khoản nợ mà công ty vay hoặc cho vay cán bộ hoặc cổ đông của công ty, doanh số bán hàng giảm hoặc gia tăng một cách nhanh chóng, doanh thu tăng nhưng lợi nhuận giảm, xuất hiện các khoản lỗ từ hoạt động kinh doanh...

*Từ hoạt động kinh doanh:* Thay đổi về phạm vi kinh doanh, mất những dây chuyền sản xuất chính, quyền phân phối sản phẩm hoặc nguồn cung cấp, mất một hay nhiều khách hàng có năng lực tài chính tốt hoặc nhà cung ứng chính, sự thay đổi đáng kể về giá trị của đơn đặt hàng hoặc hợp đồng mà có thể làm mất năng lực sản xuất hiện hành...

*Những dấu hiệu liên quan đến giao dịch ngân hàng:* Số dư tài khoản tại ngân hàng giảm, xuất hiện khoản nợ quá hạn, đặt niềm tin nhiều vào các khoản nợ ngắn hạn, xin gia hạn nhiều lần hoặc đảo nợ nhiều lần, xuất hiện các khoản vay có nhiều nguồn trả nợ nhưng không dễ dàng nhận thấy chúng, công tác kế hoạch tài chính cho các nhu cầu về tài sản cố định hoặc về vốn lưu động thể hiện sự đơn giản và kém cỏi...

*Những dấu hiệu liên quan đến quản trị công ty:* Báo cáo và quản lý tài chính hạn chế, các chức năng điều hành và phân công xử lý công việc thể hiện một sự chắp vá, mong muốn hoặc khăng khăng đòi *“đánh bạc”* với kinh doanh có những rủi ro quá mức, đặt giá bán hàng hóa và dịch vụ một cách không thực tế, những thay đổi trong quản lý, quyền sở hữu hoặc những nhân vật chủ chốt, chậm trễ trong việc phản ứng lại với sự đi xuống của thị trường hoặc các điều kiện kinh tế...

Trên đây là những dấu hiệu nhận biết rủi ro tín dụng chung nhất trong hoạt động ngân hàng , kể cả SCB Đà Nẵng. Tuy nhiên, khi khách hàng có một trong những dấu hiệu trên thì không đáng kể nhưng khi một số dấu hiệu xảy ra thì cán bộ cần xem xét, đánh giá kỹ để có thể hạn chế và giảm thiểu tác động của rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng.

**1.1.3 Các nguyên nhân rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng**

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến rủi ro tín dụng. Thông thường, người ta phân rủi ro tín dụng thành ba nhóm nguyên nhân:

*Thứ nhất: Nhóm nguyên nhân thuộc về ngân hàng.*

 *Sự yếu kém của đội ngũ cán bộ*. Sự yếu kém ở đây bao gồm cả về năng lực và phẩm chất đạo đức. Nếu một cán bộ tín dụng non kém về trình độ, thiếu kiến thức, thiếu kinh nghiệm thì sẽ không có khả năng thẩm định và xử lý thông tin, đánh giá khách hàng thiếu chính xác, dẫn đến chất lượng tín dụng thấp, rủi ro cao. Ngoài ra, nếu cán bộ tín dụng không tuân thủ theo đúng quy trình tín dụng thì việc mất vốn rất dễ xảy ra.

*Sự giám sát của các cấp quản lý trong ngân hàng là thiếu sát sao*. Cán bộ tín dụng cần có sự phê duyệt của lãnh đạo trước khi giải ngân. Nếu cấp trên không có sự kiểm tra, đánh giá xem quyết định của cán bộ đã thực sự chính xác chưa thì nguy cơ rủi ro tín dụng sẽ là rất cao kể cả sau giải ngân.

*Định giá khoản vay không theo mức độ rủi ro của khách hàng*. Về cơ cấu, lãi suất cho một khoản vay phải được xác định ở mức đảm bảo bù đắp được chi phí vốn đầu vào, chi phí quản lý, phần lợi nhuận mong muốn và phần bù đắp rủi ro của khoản vay. Khách hàng được đánh giá có mức độ rủi ro càng cao thì phần bù rủi ro càng lớn. Vì cạnh tranh nên một số ngân hàng có thể chấp nhận mức giá cho vay thấp, thậm chí chỉ đủ chi phí vốn đầu vào và chi phí quản lý, không tính đến phần bù rủi ro.

*Thứ hai: Nhóm nguyên nhân thuộc về người vay.* Đây là nhóm nguyên nhân chủ yếu dẫn đến rủi ro tín dụng. Bao gồm hai loại chính:

*Do khách hàng kinh doanh thua lỗ nên mất khả năng trả nợ.* Trường hợp này rất phổ biến, do khách hàng có trình độ yếu kém trong dự đoán các vấn đề kinh tế, yếu kém trong năng lực quản lý, sử dụng vốn sai mục đích, sản phẩm chất lượng thấp không bán được...

*Do khách hàng cố tình chiếm dụng vốn của ngân hàng.* Để đạt được mục đích thu được lợi nhuận, nhiều khách hàng sẵn sàng tìm mọi thủ đoạn để ứng phó với ngân hàng như mua chuộc hoặc cung cấp các báo cáo tài chính sai lệch dẫn đến rủi ro tiềm ẩn là rất cao.

*Thứ ba: Nhóm nguyên nhân khác.* Những nguyên nhân này phần lớn xuất hiện từ môi trường xung quanh như chất lượng thông tin, biến động kinh tế, chính sách pháp luật… Cụ thể như:

*Chất lượng thông tin chưa cao*. Các thông tin mà ngân hàng thu thập thường liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, khả năng tài chính của khách hàng, tình hình kinh tế xã hội, cạnh tranh trên thị trường, sau đó dựa vào các thông tin thu thập được để ra quyết định cho vay.

*Sự thay đổi trong các chính sách pháp luật*. Sự thiếu nhất quán trong các chính sách pháp luật cũng gây ảnh hưởng không nhỏ tới ngân hàng cũng như như các doanh nghiệp có sử dụng vốn vay ngân hàng. Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sẽ không ổn định khi có những thay đổi trong quy định về thuế, vốn cũng như hoạt động tín dụng của ngân hàng cũng bị tác động nhiều bởi những văn bản luật về tài sản bảo đảm, dự trữ, trích lập… Như vậy, chính sách pháp luật không hoàn chỉnh sẽ gây khó khăn có doanh nghiệp về khả năng trả nợ, cũng như đe doạ đến sự an toàn của ngân hàng trong cho vay.

Trong ba nhóm nguyên nhân vừa nêu trên thì SCB Đà Nẵng đã dần khắc phục, ngăn chặn đạt được những hiệu quả tích cực. Cụ thể như sau:

Hàng tháng, SCB Đà Nẵng thực hiện việc trích lập dự phòng rủi ro dựa trên việc xếp hạng tín dụng khách hàng vay vốn và tình hình trả nợ thực tế của khách hàng theo đúng quy định tại Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22.4.2005 và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 24.4.2007 *(sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN)* của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Nguồn trích lập dự phòng là nguồn để xử lý các khoản nợ xấu tại SCB Đà Nẵng khi các biện pháp thu hồi vốn vay khác không có hiệu quả. Các khoản nợ xấu khi được xử lý bằng nguồn dự phòng sẽ nhập ngoại bảng để tiếp tục theo dõi. Ngoài ra, đối với các khoản nợ xấu nhưng có khả năng thu hồi, SCB Đà Nẵng thường xuyên chỉ đạo cán bộ tín dụng bám sát đơn vị, tích cực đi xuống các cơ sở để thúc giục, quản lý tình hình diễn biến kinh doanh của đơn vị để khi xuất hiện khoản thu sẽ tiến hành thu nợ. Một số trường hợp SCB Đà Nẵng có thể tiến hành tiếp tục gia hạn nợ, giãn nợ đối với những khách hàng có tình hình tài chính đang khó khăn nhưng có khuynh hướng làm ăn có hiệu quả trong thời gian tới. Bên cạnh đó, cán bộ tín dụng cũng cho những lời khuyên về nhiều vấn đề như sản xuất, bán hàng, thu tiền, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có khả năng thanh toán các khoản cho vay trước đó. Nếu là nợ không có khả năng thu hồi vốn thì SCB Đà Nẵng sử dụng các biện pháp xử lý sau đây:

*Xử lý tài sản bảo đảm*: Khi khách hàng không còn khả năng trả nợ và nợ được phân vào nhóm 5 thì SCB Đà Nẵng tiến hàng xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tuy nhiên, do việc phát mãi tài sản gặp nhiều khó khăn về pháp lý, thủ tục phức tạp, chi phí bỏ ra và lợi ích mang lại không tương xứng nên SCB Đà Nẵng chỉ áp dụng biện pháp này trong một số ít trường hợp.

*Khởi kiện*: Biện pháp này được thực hiện sau cùng sau khi việc phát mãi tài sản bảo đảm gặp khó khăn do khách hàng không hợp tác, gặp tranh chấp trong việc phát mãi hay nguồn thu nhập từ việc phát mãi không đủ để trả nợ vay thì SCB Đà Nẵng tiến hành khởi kiện tại Tòa án.

*Bán nợ*: SCB Đà Nẵng thực hiện bán khoản nợ xấu, khó có khả năng thu hồi nợ cho Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản SCB để Công ty này thực hiện việc thu nợ khách hàng dựa trên các nghiệp vụ chuyên biệt và lợi thế trong công tác thu hồi nợ...